

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **137/2024/HS-ST**
Ngày 15 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chung Kim Sang

Ông Trần Hoàng Hân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **154/2024/TLST-HS** ngày **13/6/2024** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **172/2024/HSST-QĐ** ngày **03/7/2024** đối với bị cáo:

Phan Duy N, sinh ngày 15/8/1990 tại R, Kiên Giang; Hộ khẩu thường trú: Số 417/2 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 1080, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: **Ngư phủ**; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thanh K; Có vợ là Trần Thị Cẩm N2; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày **21/3/2024**. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại: Ông Phạm Phước T**, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Lô 1-16 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L**, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 277 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

Ông Dương Quốc T1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 1172 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Bà Phạm Trúc L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp M, xã M1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Ông Trần Tuấn K, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2, ấp M, xã M1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Ông Đinh Xuân Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 85, khu phố 6, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 244A, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Ông Phạm Văn U, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 29/01/2024, Dương Quốc T nhậu tại nhà của Phan Duy N (Số 1080 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang); Trong lúc nhậu thì T điện thoại cho Phạm Phước T và hai bên xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng 08 giờ ngày 30/01/2024, khi T đang ngồi tại quán cà phê Mỹ Trang (Số 277 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) thì T1 điện thoại hẹn gặp nói chuyện để giảng hòa nên T đồng ý. Trước khi đi T1 rủ thêm N, Đinh Xuân Đ, Phạm Văn U, Nguyễn Văn C và một người tên H (không rõ nhân thân) cùng đến quán Mỹ Trang uống cà phê. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày nhóm của T1 đến nơi, T1 và N vào ngồi đối diện cùng bàn với T, những người còn lại ngồi bàn khác. Khi đang nói chuyện thì giữa T1 và T tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, T mở điện thoại đoạn ghi âm vào tối ngày 29/01/2024 nên T1 nói “Mày muốn sao”, T trả lời “Tui mày không dễ ăn tao đâu”, khi T vừa nói xong thì T1 cầm ly thủy tinh (loại ly uống trà đá, không có quai) trên tay phải đánh trúng vùng trán phía bên trái của T gây thương tích và làm bể ly; T dùng ly uống cà phê ném nhưng không trúng T1, nên T1 xông vào dùng tay giằng co vật nhau với T. Lúc này N thấy T1 và T câu vật đánh nhau nên dùng tay phải cầm bình trà bằng sứ ở trên bàn đánh trúng đầu vị trí đỉnh thái dương trái của T gây thương tích và làm bể bình trà. N tiếp tục dùng mảnh vỡ của bình trà đâm liên tiếp nhiều nhất trúng hai tay của T gây thương tích. Thấy đánh nhau nên Đ vào can ngăn, sau đó T1 và N

bỏ về, còn T được vợ là Phạm Trúc L đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang.

Ngày 02/02/2024 ông Phạm Phước T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Ngày 21/3/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Dương Quốc T1 và Phan Duy N để điều tra.

Đến ngày 14/5/2024 ông Phạm Phước T có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với T1 và N. Do xét thấy Dương Quốc T1 gây thương tích cho ông T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, ông T tự nguyện làm đơn xin rút yêu cầu khởi tố nên không xử lý đối với hành vi của T1; Ngày 10/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Dương Quốc T1.

Vật chứng đã thu giữ gồm có:

- 01 đoạn cơ bida dài 34cm bị gãy, đã qua sử dụng;
- 01 đoạn cơ bida dài 50cm bị gãy, đã qua sử dụng;
- Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh (loại không quai) và bình trà bằng sứ màu trắng (loại có quai) có hình dạng không xác định, nhiều kích thước khác nhau, đã qua sử dụng;
- 01 đoạn video có độ dài 02 phút 03 giây, bắt đầu lúc 08 giờ 20 phút và 01 đoạn video có độ dài 02 phút 24 giây, bắt đầu lúc 08 giờ 25 phút, cùng ngày 30/01/2024, do bà Phạm Trúc Ly cung cấp (lưu hồ sơ vụ án).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 169/KLTTCT-PY ngày 11/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của bị hại Phạm Phước T như sau:

1. Các kết quả chính:
 - Kết quả khám giám định:
 - + Vết thương đỉnh – thái dương trái, trán trái, khuỷu tay trái và cẳng tay trái.
 - + Vết thương ngón I tay phải, gây đứt bán phần gân duỗi ngón cái dài đã được khâu phục hồi gân duỗi. Hiện tại, còn cứng khớp liên đốt ngón I tay phải.
 - Kết quả cận lâm sàng: Không thấy hình ảnh bất thường.
2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm

Phước T tại thời điểm giám định là 13% (mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định ở:

- Vùng đỉnh – thái dương trái là 01%.
- Vùng trán trái là 01%.
- Vùng khuỷu tay trái là 02%.
- Vùng cẳng tay trái là 02%.
- Vùng ngón I tay phải là 7,88%.

2.3. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở vùng đỉnh – thái dương trái và trán trái do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích ở khuỷu tay trái, cẳng tay trái và ngón I tay phải do vật có cạnh sắc gây nên.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và bị hại không có khiếu nại đối với kết luận giám định nêu trên.

Tại Đơn yêu cầu ngày 14/5/2024 bị hại ông Phạm Phước T trình bày: Ông đã nhận tiền bồi thường của Dương Quốc T1 và của bị cáo Phan Duy N tổng cộng là 94.000.000 đồng; nay ông tự nguyện xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo; xin xem xét giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Tại các Biên bản ghi lời khai ngày 30/01/2024, ngày 15/4/2024 và Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04/7/2024 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày: Vụ án xảy ra tại quán cà phê của bà (Số 277 đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang) gây ra một số thiệt hại về tài sản (ghế, ly cà phê, bình trà, cây cơ, bàn bida...); bà đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bản cáo trạng số 168/CT-VKSRG ngày 11/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phan Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Duy N về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Duy N từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn cơ bida dài 34cm bị gãy, đã qua sử dụng; 01 đoạn cơ bida dài 50cm bị gãy, đã qua sử dụng; Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh (loại không quai) và bình trà bằng sứ màu trắng (loại có quai) có hình dạng không xác định, nhiều kích thước khác nhau, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Phước T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu nào khác; nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phan Duy N khai nhận hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 30/01/2024, bị cáo đi cùng Dương Quốc T1 đến gặp Phạm Phước T tại quán cà phê Mỹ Trang (Số 277 đường Mạc Thiên Tích, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang). Tại đây giữa T1 và T xảy ra cãi nhau, T1 đã dùng tay phải cầm ly thủy tinh (loại ly uống trà, không có quai) đánh trúng vùng trán phía bên trái của T gây thương tích (qua giám định là 01%). Tiếp đến, bị cáo thấy T1 và T xông vào câu vật đánh nhau nên bị cáo cầm bình trà bằng sứ đánh trúng vào đầu vị trí đỉnh thái dương trái của T gây thương tích. Bị cáo còn tiếp tục dùng mảnh vỡ của bình trà đâm liên tiếp nhiều nhất trúng hai tay của T gây thương tích. Qua giám định thương tích của T do bị cáo gây ra là 12%.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận giữa bị cáo và bị hại không xảy ra cãi cọ mâu thuẫn trực tiếp với nhau, do bị cáo thấy bạn của mình là Dương Quốc T1 đánh nhau với bị hại nên bênh vực và tấn công theo. Như vậy bị cáo và T1 không có sự bàn bạc từ trước, hành vi của bị cáo tấn công bị hại là bộc phát.

Thay vì can ngăn bị cáo lại chọn cách dùng bạo lực, tấn công nạn nhân một cách vô cớ, không chỉ dùng hung khí đánh một lần lên đầu bị hại, bị cáo còn dùng hung khí đâm nhiều nhất vào tay bị hại, qua đó thấy rõ tính chất côn đồ trong hành vi của bị cáo. Do đó việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Về đặc điểm của hung khí mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại là bình trà bằng sứ và mảnh vỡ từ bình trà này, đây được xác định là hung khí nguy hiểm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận các thương tích tại vùng đầu vị trí đỉnh thái dương trái và hai tay của bị hại là do một mình bị cáo gây ra. Xét thấy bị cáo nhận tội do thực sự thành khẩn, lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định pháp y của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Theo đó, hành vi của bị cáo **Phan Duy N** đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” thì “*bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm*”; hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và điểm i khoản 1 “*Có tính chất côn đồ*” của Điều luật nêu trên. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng; hành vi có tính chất côn đồ của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và phá rối trật tự trị an. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ khả năng nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; tuy nhiên bị cáo vẫn coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả, xem thường sức khỏe của bị hại, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ra thương tích cho bị hại. Do đó cần xem xét mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Phước T yêu cầu bị cáo và Dương Quốc T1 bồi thường thiệt hại sức khỏe với tổng số tiền 94.000.000 đồng; bị cáo và Dương Quốc T1 đồng ý với mức bồi thường này và đã bồi thường xong cho bị hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đủ căn cứ cho bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài ra, phía bị hại đồng ý xin giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo, nên có căn cứ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên được xem là người có nhân thân tốt; đây là đặc điểm cần xem xét khi quyết định hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nên đủ cơ sở áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật.

Sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, giam giữ bị cáo trong một thời gian nhất định, cải tạo bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật, qua đó đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy vật chứng: 01 đoạn cơ bida dài 34cm bị gãy, đã qua sử dụng; 01 đoạn cơ bida dài 50cm bị gãy, đã qua sử dụng; Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh (loại không quai) và bình trà bằng sứ màu trắng (loại có quai) có hình dạng không xác định, nhiều kích thước khác nhau, đã qua sử dụng.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phan Duy N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (vì thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; **khoản 1 Điều 54**, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Phan Duy N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Phan Duy N 09 (chín) tháng tù**; Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn cơ bida dài 34cm bị gãy, đã qua sử dụng; 01 đoạn cơ bida dài 50cm bị gãy, đã qua sử dụng; Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh (loại không quai) và bình trà bằng sứ màu trắng (loại có quai) có hình dạng không xác định, nhiều kích thước khác nhau, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 97/QĐ-VKS ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Phan Duy N** phải chịu án phí là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm